**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỪ NGỮ VỀ MUÔNG THÚ**

**ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI: NHƯ THẾ NÀO?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Ba mẹ lần lượt cho học sinh làm các bài tập dưới đây. Sau khi HS làm xong ba mẹ kiểm tra lại và cho HS sửa lại bài sai (nếu có).*** | | |
| **Bài tập 1: Xếp tên các con vật dưới đây**  **(trong ngoặc đơn) vào nhóm thích hợp:**  **-** Bài tập yêu cầu gì?  - Có mấy nhóm, các nhóm phân biệt với nhau nhờ đặc điểm gì?  - Yêu cầu học sinh đọc các từ trong ngoặc đơn.  (Hổ, báo, gấu, lợn lòi, chó sói, sư tử, thỏ, ngựa vằn, bò rừng, khỉ, vượn, tê giác, sóc, chồn, các, hươu)  - Yêu cầu học sinh viết tên của các con vật trong ngoặc đơn theo nhóm.  **Bài tập 2: Dựa vào hiểu biết cảu em về các con vật, trả lời những câu hỏi sau:**  - Bài tập yêu cầu gì?  - Yêu cầu học sinh thực hành   1. Thỏ chạy nhanh như thế nào? 2. Sóc truyền từ cành này sang cành khác như thế nào? 3. Gấu đi như thế nào? 4. Voi kéo gỗ như thế nào?   **Lưu ý:** Các em có thể trả lời theo nhiều cách, Ba mẹ cho viết vào vở mỗi bài 1 câu thôi.  **Ví dụ:**  a. Thỏ chạy nhanh như bay.  b. Sóc truyền từ cành này sang cành khác rất nhanh.  c. Gấu đi rất chậm.  d. Voi kéo gỗ lẫm lũi.  **Bài tập 3: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm dưới đây:**  - Bài tập yêu cầu gì?  - Ba mẹ chỉ vào câu: Trâu cày **rất khoẻ**.  - Từ nào được in đậm?  - Sách giáo khoa đã dùng câu hỏi nào?  **- Các câu còn lại hướng dẫn tương tự**  a. Trâu cày **rất khỏe.**  b. Ngựa phi **nhanh như bay.**  c. Thấy một chú ngựa béo tốt đang ăn cỏ, Sói thèm **rỏ dãi.**  d. Đọc xong nội quy, Khỉ nâu cười **khành khạch.** | - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - HS: Xếp được tên các con vật dưới đây vào nhóm thích hợp  - Có 2 nhóm là: nhóm thú dữ nguy hiểm và nhóm thú không nguy hiểm.   * Hổ, báo, gấu, lợn lòi, chó sói, sư tử, thỏ, ngựa vằn, bò rừng, khỉ, vượn, tê giác, sóc, chồn, các, hươu   - HS làm bài.   * Thú dữ nguy hiểm: hổ, báo, gấu, lợn lòi, chó sói, sư tử, bò rừng, tê giác. * Thú không nguy hiểm: thỏ, ngựa vằn, khỉ, vượn, sóc, chồn, cáo, hươu.   Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và trả lời  Nêu đặc điểm của con vật mà em biết  - HS làm bài.  Thỏ chạy nhanh như bay.  Thỏ chạy nhanh như tên.  Thỏ chạy nhanh như tên bắn.  Thỏ chạy nhanh thoăn thoắt.  Sóc truyền từ cành này sang cành khác nhanh thoăn thoắt.  Sóc truyền từ cành này sang cành khác rất nhanh.  Sóc truyền từ cành này sang cành khác nhẹ như bông.  Gấu đi lặc lè.  Gấu đi lắc la lắc lư.  Gấu đi rất chậm.  Voi kéo gỗ lẫm lũi.  Voi kéo gỗ rất khỏe.  Voi kéo gỗ hùng hục.  Voi kéo gỗ băng băng.  Voi kéo gỗ phăng phăng.  - Yêu cầu đặt câu hỏi cho bộ phận được ***in đậm*** của mỗi câu.  - Bộ phận in đậm là ***rất khoẻ.***  - Câu hỏi: ***Trâu cày như thế nào?***  - HS làm bài.  a. Trâu cày như thế nào?  b. Ngựa phi như thế nào?  c. Thấy một chú ngựa béo tốt đang ăn cỏ, Sói thèm như thế nào?  d. Đọc xong nội quy, Khỉ nâu cười như thế nào? |

* **CHÚC CÁC EM HOÀN THÀNH TỐT BÀI TẬP**